TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 504/2026/HSST
Ngày: 14 - 8 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hoàng Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Hồ Văn Long
2/ Bà Nguyễn Ngọc Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tường Vi – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Việt Bách – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 1), xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 566/2026/HSST ngày 10 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 653/2026/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2026 đối với các bị cáo:

1/ Hồ Ngọc L; sinh ngày: 16/8/1998; tại: tỉnh Vĩnh Long; Hộ khẩu thường trú: 147, ấp M, xã V, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ơ: G đường T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 07/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông: Hồ Văn D, sinh năm 1969 và bà Đào Thị G, sinh năm 1967; vợ, con: chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2026 – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Khổng Văn T; sinh ngày: 17/7/1997; tại: tỉnh Lâm Đồng; hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã B, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Khổng Văn B, sinh năm 1967 (đã chết) và bà Lưu Thị M, sinh năm 1971; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2026 – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ Phan Đình N; sinh ngày: 16/01/2007; tại: tỉnh Hà Tĩnh; hộ khẩu thường trú: thôn H, xã S, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt nam; con ông: Phan Văn Đ, sinh năm 1974 và bà Phan Thị T1, sinh năm 1976; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2026 – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị Hồng L1, sinh ngày 02/01/1992; địa chỉ: G đường T, khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt.

2/ Ông Hồ Văn T2, sinh ngày 01/01/1989; địa chỉ: G đường T, khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Ngọc L, Khổng Văn T và Phan Đình N là bạn bè do cùng làm việc tại hệ thống Vua Đậu (bán bún đậu), L là nhân viên bảo trì làm việc tại nhà số G T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh còn T và N làm việc tại 149 đường T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình đi bảo trì hệ thống thì L quen biết được T, do không có chỗ ở nên L, T, N được ngủ lại tại nơi làm việc.

Khoảng tháng 12/2025, thông qua bạn bè ngoài xã hội L quen biết được nam thanh niên tên T2 (chưa rõ lai lịch) có bán ma túy loại Methamphetamine (ma túy đá) nên L có kết bạn với T2 thông qua mạng xã hội Zalo tên "Bé nan" không rõ số điện thoại liên kết. Từ ngày 15/12/2025 đến ngày 05/01/2026, L đã liên hệ T2 mua 04 lần ma túy đá rồi đem về bán cho T thông qua mạng xã hội Facebook "Lợi Lợi" và facebook "Khổng Trình" cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào các ngày 15/12/2025 và ngày 17/12/2025, T dùng tài khoản số 40804527 mang tên Khổng Văn T mở tại Ngân hàng Á chuyển lần lượt số tiền 200.000 đồng và 100.000 đồng vào tài khoản số 7351396285 mang tên Hồ Ngọc L mở tại Ngân hàng B1 để nhờ L mua ma túy đá và ống thủy tinh để sử dụng ma túy nhưng L đang ở tỉnh Vĩnh Long nên L không mua được cho T.

Đến ngày 19/12/2025, L quay lại Thành phố Hồ Chí Minh thì liên hệ T2 thông qua mạng xã hội Zalo nêu trên hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá và 02 ống thủy tinh, T2 đồng ý nên đến khoảng 22 giờ cùng ngày L điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Wave, biển số 36K8 – 0777 đến trước nhà số I đường H, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh gặp T2 thì T2 đưa L một khẩu trang bên trong có 01 gói ma túy và ống thủy tinh rồi L đưa 300.000 đồng cho T2. Sau khi mua được ma túy đá thì L quay về quán "Vua Đ1" địa chỉ số A T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh đưa cho T rồi L về nhà số G T, phường T. Sau khi nhận được ma túy đá từ L thì T một mình sử dụng hết số ma túy trên tại quán "Vua Đậu".

Lần thứ hai: Ngày 31/12/2025, T dùng tài khoản số 40804527 mang tên Khổng Văn T mở tại Ngân hàng Á chuyển 990.000 đồng vào tài khoản số 7351396285 mang tên Hồ Ngọc L mở tại Ngân hàng B1 để nhờ L mua 900.000 đồng ma túy đá và 90.000 đồng là tiền công mua dùm, L đồng ý nên liên hệ với T2 và hẹn giao dịch ma túy đá tại trước nhà số I đường H, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi mua được ma túy đá từ T thì L điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Wave, biển số 36K8 – 0777 đến quán "Vua Đậu" địa chỉ A T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh giao ma túy cho T. Sau khi nhận được ma túy đá từ L thì T một mình sử dụng hết số ma túy trên tại quán "Vua Đậu".

Lần thứ ba: Ngày 03/01/2026, T dùng tài khoản số 40804527 mang tên Khổng Văn T mở tại Ngân hàng Á chuyển số tiền 1.100.000 đồng vào tài khoản số 7351396285 mang tên Hồ Ngọc L mở tại Ngân hàng B1 để nhờ L mua 1.000.000 đồng ma túy đá và 100.000 đồng là tiền công mua dùm, L đồng ý nên liên hệ với T2 và hẹn giao dịch ma túy đá tại trước nhà số I đường H, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi mua được ma túy đá từ T thì L điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Wave, biển số 36K8 – 0777 đến quán "Vua Đậu" địa chỉ A T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh giao ma túy cho T.

Lần thứ tư: Ngày 05/01/2026, T dùng tài khoản số 40804527 mang tên Khổng Văn T mở tại Ngân hàng Á chuyển 500.000 đồng vào tài khoản số 7351396285 mang tên Hồ Ngọc L mở tại Ngân hàng B1 để nhờ L mua 500.000 đồng ma túy đá và chia thành 02 gói ma túy đá để T bán cho N, L đồng ý nên liên hệ với T2 và hẹn giao dịch ma túy đá tại trước nhà số I đường H, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, rồi L đưa 500.000 đồng tiền mặt cho T2 và nhận 02 gói ma túy đá để trong bao thuốc lá. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, L đem ma túy đá đến đưa cho T tại nhà số A đường T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi nhận được ma túy thì T trích 01 ít ma túy đá cho L để L về sử dụng một mình tại nhà số G đường T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh hết số ma túy đá được cho trên.

Đến khoảng 23 giờ 59 phút ngày 05/01/2026, T nói N xuống chỗ ngủ của T để lấy ma túy đá, khi N đến thì T đưa N 01 gói ma túy đá và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi báo giá 500.000 đồng nhưng N không có tiền nên T đồng ý cho N nợ. Sau đó, N đem bộ dụng cụ và ma túy đá lên gác nhà số A T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh để cất giấu. Còn T tiếp tục sử dụng ma túy.

Ngoài ra, các bị cáo còn có hành vi Tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào ngày 03/01/2026, sau khi mua 1.000.000 đồng ma túy đá và bộ D1 sử dụng ma túy từ L tại nhà số A T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh thì T đem ma túy đá và bộ D1 sử dụng ma túy vào kho rồi ngồi sử dụng một mình. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 04/01/2026, thì N đi ngang và thấy T đang sử dụng ma túy đá nên xin vào sử dụng chung, T đồng ý nên T và N bắt đầu sử dụng ma túy như sau: cả hai ngồi trên ghế, bộ dụng cụ để dưới nền nhà, trong bộ dụng cụ đã có sẵn ma túy, T cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy trên tay, tay còn lại đốt ma túy cho N dùng miệng hút ma túy, sau đó Trình tự cầm bộ dụng cụ và bật lửa đốt ma túy và dùng miệng hút ma túy, hút xong T để bộ dụng cụ xuống nền nhà. Nghịa và T thay phiên nhau sử dụng cho đến khi hết số ma túy trong bộ dụng cụ.

Lần thứ hai: Khoảng 23 giờ ngày 05/01/2026, sau khi mua 500.000 đồng ma túy đá từ L tại nhà số A T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh thì T trích một phần ma túy đá ra cho L để L một mình sử dụng ma túy đá tại nhà số G T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Lần thứ ba: Khoảng 23 giờ 59 phút ngày 05/01/2026 sau khi mua 500.000 đồng ma túy đá và bộ D1 sử dụng ma túy đá của T thì N đem lên gác cất giấu. Đến khoảng 15 giờ ngày 06/01/2026, T lên gác (chỗ ngủ của N) hỏi N còn ma túy

không thì N nói còn và để trên ghế nên T lại lấy ma túy đá bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi dùng bật lửa đốt nóng và sử dụng. Sau khi hút xong thì T để xuống ghế rồi N lại lấy bộ dụng cụ và sử dụng. Sau khi sử dụng xong thì N đưa bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá cho T đem xuống phòng ngủ của T cất giấu.

Tại bản Cáo trạng số 174/CT-VKS-KV9 ngày 09 tháng 7 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Hồ Ngọc L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Khổng Văn T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a khoản 2 Điều 255 và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Phan Đình N về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hồ Ngọc L từ 09 năm đến 10 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".
- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Khổng Văn T từ 09 năm đến 10 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 04 năm đến 05 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung từ 13 năm đến 15 năm tù.
- Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. xử phạt bị cáo Phan Đình N từ 04 năm đến 05 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng.

- Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định:

Từ ngày 19/12/2025 đến ngày 05/01/2026, tại nhà số A đường T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, Hồ Ngọc L đã có hành vi 04 lần bán ma túy cho Khổng Văn T vào các ngày 19/12/2025; 31/12/2025; ngày 03 và 05/01/2026, thu lợi bất chính số tiền 190.000 đồng và ma túy để sử dụng.

Bị cáo Khổng Văn T bán ma túy cho Phan Đình N một lần vào ngày 05/01/2026 tại nhà số A đường T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh với số tiền là 500.000 đồng nhằm thu lợi ma túy để sử dụng.

Từ ngày 04/01/2026 đến ngày 06/01/2026, bị cáo Khổng Văn T và Phan Đình N đã có 03 lần tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể: Ngày 04/01/2026, T cung cấp địa điểm, bộ D1 sử dụng ma túy và ma túy để T và N cùng tổ chức sử dụng trái phép tại nhà số A đường T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 05/01/2026, T cung cấp ma túy cho L để L sử dụng một mình tại nhà số G đường T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 06/01/2026, T cung cấp bộ dụng cụ sử dụng ma túy để T và N cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà số A đường T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo Phan Đình N cung cấp địa điểm, ma túy để N và T cùng nhau sử dụng vào ngày 06/01/2026 tại nhà số A đường T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Hồ Ngọc L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Khổng Văn T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a khoản 2 Điều 255 và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phan Đình N phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng truy tố các bị cáo là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý, sử dụng độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân các bị cáo nhận thức được hành vi mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý phạm tội.

[4] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng các bị cáo nhất thời phạm tội, không có sự phân công, bàn bạc nên đồng phạm mang tính giản đơn.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Hồ Ngọc L, Khổng Văn T, Phan Đình N có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Điều 251 và Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định về hình phạt bổ sung. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

[7] Về tổng hợp hình phạt: Bị cáo Khổng Văn T bị xét xử cùng một lần phạm nhiều tội nên Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt đối với bị cáo theo quy định tại Điều 55 Bộ luật Hình sự.

[8] Về thu lợi bất chính: Bị cáo Hồ Ngọc L thu lợi từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy được số tiền 190.000 đồng, đây là khoản tiền thu lợi bất chính nên buộc bị cáo L nộp lại để tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[9] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave, biển số 36K8-0777 do ông Cầm Lương T3 đứng tên chủ sở hữu, ông T3 đã bán xe gắn máy trên vào năm 2004 (không nhớ bán cho ai) và không làm giấy tờ sang tên. Ông T3 không yêu cầu gì đối với xe máy trên. Bị cáo L khai xe máy biển số 36K8-0777 do anh Hồ Văn T2 giao cho bị cáo sử dụng khi làm việc tại quán B2. Ông T2 trình bày mua xe máy của một người không rõ lai lịch, khi mua không làm thủ tục sang tên và giao cho lợi sử dụng để đi làm, việc L sử dụng đi mua ma túy ông T2 không biết. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người quản lý sử dụng hợp pháp chiếc xe máy trên, giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong hạn 06 tháng để tìm người quản lý sử dụng hợp pháp, nếu không tìm được thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh, số Imei 354860894109478, số thuê bao 0372692296, bể mặt sau là điện thoại bị cáo Hồ Ngọc L sử dụng vào mục đích mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14, màu đen, số Imei 356296325726549, bị cáo Khổng Văn T sử dụng vào mục đích mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 ống thủy tinh dính vết màu đen. Là bộ dụng cụ bị cáo Khổng Văn T tổ chức sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro, màu xanh, số Imei 353245109198063 là điện thoại bị cáo Phan Đình N sử dụng vào mục đích mua ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Những vấn đề khác:

- Đối với bà Nguyễn Thị Hồng L1 và ông Hồ Văn T2 là chủ cửa hàng tại địa chỉ G đường T đường T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, không biết các bị cáo mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại các địa điểm trên nên không có cơ sở xử lý.

- Đối với đối tượng tên T2, là người bán ma túy cho L, do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên chưa có cơ sở xử lý, khi nào điều tra, làm rõ sẽ xử lý sau.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hồ Ngọc L, Khổng Văn T xảy ra sau ngày 01/7/2025 nhưng không đủ yếu cấu thành tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý là có cơ sở.

[11] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[12] Án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Hồ Ngọc L 09 (chín) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 01 năm 2026.

[2] Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 255; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Khổng Văn T 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 04 (bốn) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" . Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 01 năm 2026.

[3] Căn cứ vào khoản 1 Điều 255 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Phan Đình N 04 (bốn) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 01 năm 2026.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Hồ Ngọc L, Khổng Văn T, Phan Đình N.

[5] Về thu lợi bất chính: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Buộc bị cáo Hồ Ngọc L nộp lại số tiền 190.000 (một trăm chín mươi nghìn) đồng để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm người quản lý sử dụng hợp pháp 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Wave, biển số 36K8-0777, số khung VTEWCH034UM001056; số máy VUMTEYG150FMH-4R101056, nếu không tìm được thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh, số Imei 354860894109478, số thuê bao 0372692296, bể mặt sau thu giữ của bị cáo Hồ Ngọc L; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14, màu đen, số Imei 356296325726549 thu giữ của bị cáo Khổng Văn T và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro, màu xanh, số Imei 353245109198063 thu giữ của bị cáo Phan Đình N.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chai nhựa, 01 (một) ống hút nhựa, 01 (một) ống thủy tinh dính vết màu đen thu giữ của bị cáo Khổng Văn T.

(Vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 645/PNK/26 ngày 31/7/2026 của Kho vật chứng số 1 PC10 – Công an Thành phố H).

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Hồ Ngọc L, Khổng Văn T, Phan Đình N, mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[9] Trường hợp Bản án, Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 36, Điều 71 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 9 - TP.Hồ Chí Minh;
- THA.DS TP.Hồ Chí Minh;
- Công an TP.Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP.Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Viết Hoàng Lâm